

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Bạch truật (*Atractylodes macrocephala* Koidz.) và sâm Bồ Chính (*Abelmoschus sagittifolius* (Kurz) Merr.) làm nguyên liệu sản xuất thuốc tại Đắk Lắk và một số tỉnh Tây Nguyên. Mã số: NVQG-2017/10

Thuộc

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Nhiệm vụ quỹ gen – mã số: NVQG-2017/10

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xác định được giống và xây dựng được các quy trình nhân giống, trồng và chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản hai nguồn gen Bạch truật và sâm Bồ Chính làm nguyên liệu sản xuất thuốc tại Đắk Lắk và một số tỉnh Tây Nguyên.

Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá bổ sung được đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của 02 nguồn gen.

- Tuyển chọn được 1-2 mẫu giống/nguồn gen có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của Đắk Lắk và một số tỉnh Tây Nguyên.

- Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản Bạch truật và sâm Bồ Chính theo GACP-WHO.

- Xây dựng và công bố được Tiêu chuẩn cơ sở của giống, hạt giống, cây giống và dược liệu Bạch truật và sâm Bồ Chính

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Xuân Nam

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Vinature.

5. Tổng kinh phí thực hiện:

4.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:

4.000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác:

0. triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:



Bắt đầu: tháng 10/2017

Kết thúc: 9/2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Xuân Nam	Thạc sỹ Lâm nghiệp	Viện Dược liệu
2	Đinh Thị Thu Trang	Thạc sỹ Nông nghiệp	Viện Dược liệu
3	Nguyễn Thị Như Trang	Cử nhân kinh tế	Công ty Cổ phần KHCN Vinature
4	Võ Thanh Toàn	Thạc sỹ Nông nghiệp	Công ty Cổ phần KHCN Vinature
5	Nguyễn Thị Thu Phương	Kỹ sư trồng trọt	Công ty Cổ phần KHCN Vinature
6	Nguyễn Ngọc Dương	Thạc sỹ Nông nghiệp	Công ty Cổ phần Nicotec Đắk Lắk
7	Phan Thúy Hiền	Tiến sỹ Nông nghiệp	Viện Dược liệu
8	Phạm Thanh Huyền	Phó Giáo sư – Tiến sỹ Sinh Học	Viện Dược liệu
9	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sỹ Nông nghiệp	Viện Dược liệu
10	Nguyễn Hạnh Hoa	Tiến sỹ Nông nghiệp	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Vườn giống gốc Bạch truyệt		X			X			X	
2	Vườn giống gốc sâm Bồ Chính		X			X			X	
3	Vườn nhân giống Bạch truyệt		X			X			X	
4	Vườn ươm giống sâm Bồ Chính		X			X			X	
5	Mô hình trồng Bạch truyệt		X			X			X	
6	Mô hình trồng sâm Bồ Chính		X			X			X	
7	Dược liệu Bạch truyệt	X			X			X		
8	Dược liệu sâm Bồ Chính	X			X			X		
9	Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của 02 nguồn gen Bạch truyệt và sâm Bồ Chính.		X			X			X	

10	Báo cáo kết quả tuyển chọn 1-2 mẫu giống/nguồn gen có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của Đắk Lắk và một số tỉnh Tây Nguyên		X			X			X	
11	Quy trình kỹ thuật nhân giống Bạch truyệt.		X			X			X	
12	Quy trình kỹ thuật nhân giống sâm Bồ Chính.		X			X			X	
13	Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản Bạch truyệt theo GACP-WHO.		X			X			X	
14	Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản Sâm Bồ Chính theo GACP-		X			X			X	

	WHO.								
15	Tiêu chuẩn cơ sở của giống Bạch truyệt		X			X			X
16	Tiêu chuẩn cơ sở của giống sâm Bồ Chính		X			X			X
17	Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống Bạch truyệt		X			X			X
18	Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống Sâm Bồ Chính		X			X			X
18	Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống Bạch truyệt		X			X			X
20	Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống Sâm Bồ Chính		X			X			X
21	Tiêu chuẩn dược liệu cơ sở Bạch truyệt.		X			X			X
22	Tiêu chuẩn dược liệu cơ sở sâm Bồ Chính.		X			X			X
23	Báo cáo kết quả đề tài		X			X			X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản Bạch truật theo GACP-WHO.	2022	Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Vinature; Công ty TNHH Thái Hòa và Công ty Cổ phần Dược liệu Mê Kông.	
2	Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản Sâm Bó Chính theo GACP-WHO.	2022	Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Vinature; Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk;	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã tuyển chọn và xây dựng được bản mô tả 02 mẫu giống sâm Bó Chính (AS04.VNT/2019) và bạch truật (AMK.VNT/2019) cho năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của Đắk Lắk, Kon Tum và một số tỉnh Tây Nguyên.

- Đã xây dựng được 02 Quy trình kỹ thuật nhân giống và 06 tiêu chuẩn giống cho bạch truật và sâm Bó Chính cho hệ số nhân giống cao, đạt tỷ lệ sống sau trồng trên 85%.

- Đã xây dựng thành công 02 Quy trình trồng chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sâm Bó Chính và bạch truật đầu tiên theo tiêu chí GACP-WHO để áp dụng cho phát triển sản xuất ở quy mô lớn và sản phẩm sau thu hoạch có thể xuất khẩu ra các nước có nhu cầu về dược liệu sâm Bó Chính và bạch truật. Quy trình phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Đắk Lắk, Kon Tum và các tỉnh Tây Nguyên.

- Đã xây dựng và nâng cấp 02 Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu sâm Bó Chính và bạch truật, trong đó giữ nguyên các chỉ tiêu theo chuyên luận trong Dược điển Việt Nam V và bổ sung các chỉ tiêu về: 04 kim loại nặng (As, Pb, Cd, Hg); dư lượng thuốc bảo vệ Abamectin, Cypermethrin; dư lượng N03; Bổ sung chỉ tiêu định lượng Atractylenolide III (HPLC) quy định hàm lượng Atractylenolide III $\geq 0,019\%$ (tính theo dược liệu khô kiệt) ở dược liệu bạch truật và Polysaccharide tổng số theo glucose bằng phương pháp UV-Vis quy định hàm lượng PolysaccharideTs $\geq 4,5\%$ (tính theo dược liệu khô kiệt) ở dược liệu sâm Bó Chính.

- Đề tài đã xây dựng được mô hình liên kết với các doanh nghiệp và hộ dân trong vùng thực hiện đề tài (05ha bạch truật và 03ha sâm Bó Chính). Bước đầu đánh giá hiệu

quả mô hình cho thấy mô hình áp dụng trong nghiên cứu có hiệu quả, khả thi có thể áp dụng rộng rãi ở nhiều địa phương nhất là các tỉnh Tây Nguyên.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- 01 ha trồng sâm Bồ Chính bình quân cho thu nhập từ 70 triệu đồng/năm, cao gấp 02 lần so với trồng cà phê, sắn). Mô hình trồng dược liệu sâm Bồ Chính tại Đắk Lắk góp phần tạo ra thu nhập đáng kể cho người lao động (từ 30,0-40,5 triệu đồng/người/năm); tạo ra hướng mới trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, góp phần tích cực trong đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập.

- 01 ha trồng Bạch truật bình quân cho thu nhập từ 56,5 triệu đồng/năm, cao hơn so với trồng cà phê, sắn). Mô hình trồng dược liệu Bạch truật tại Kon Tum góp phần tạo thu nhập cho người lao động (từ 20,0-30,5 triệu đồng/người/năm);

3.2. Hiệu quả xã hội

- Tạo công việc thường xuyên cho một số lao động tại vùng triển khai nhiệm vụ, tăng thu nhập từ việc tham gia sản xuất giống và trồng mô hình sâm bồ chính, bạch truật.

- Góp phần nâng cao kiến thức bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu tại địa phương.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



ThS. Nguyễn Xuân Nam

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Như Trang